

NGÀNH TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG

1. Ngành Tài chính – ngân hàng

- Mã ngành: **7340201**

- Bằng tốt nghiệp được cấp: Cử nhân

- Thời gian đào tạo: 4 năm

- **Các chuyên ngành đào tạo ngành Tài chính – ngân hàng** (*Thí sinh trúng tuyển vào ngành có thể lựa chọn một trong các chuyên ngành để theo học*)

* Hệ đào tạo chất lượng cao: Tài chính doanh nghiệp

* Hệ đào tạo đại trà

1. Tài chính doanh nghiệp

2. Ngân hàng

2. Chuẩn đầu ra

2.1. Kiến thức

- Hiểu và vận dụng các kiến thức khoa học tự nhiên cơ bản, kỹ thuật, kỹ năng và công cụ tiên tiến trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng;
- Áp dụng các kiến thức khoa học xã hội để lĩnh hội chuyên môn, giải quyết các tình huống trong quản lý công việc;
- Vận dụng kiến thức công nghệ thông tin trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng.
- Vận dụng kiến thức để lập kế hoạch, tổ chức và giám sát các quá trình trong quá trình thực hiện tài chính – ngân hàng.
- Vận dụng các kiến thức cơ bản trong quản lý, điều hành trong hoạt động tài chính – ngân hàng.
- Có kiến thức căn bản về kiểm toán và vận dụng quá trình kiểm toán báo cáo tài chính và kiểm toán hoạt động đơn vị
- Có kiến thức về báo cáo tài chính của doanh nghiệp, ngân hàng thương mại, phân tích tình hình hoạt động của tổ chức.
- Có kiến thức về kiểm soát rủi ro, đầu tư, có khả năng đề xuất chính sách về hoạt động và sự phát triển của doanh nghiệp.
- Vận dụng các kiến thức được trang bị, thực hiện nhiều nghiệp vụ chuyên sâu hơn: lập và phân tích, quản lý danh mục đầu tư, lập kế hoạch tài chính dài hạn cho doanh nghiệp (Tài chính doanh nghiệp), hoặc Vận dụng các kiến thức, các quy định về hoạt động ngân hàng trong giải quyết các nghiệp vụ, lập báo cáo tại ngân hàng như thẩm định tín dụng, quản lý quỹ, giao dịch viên (ngân hàng); hoặc Có khả năng vận dụng kiến thức tài chính quốc tế, các quy định của pháp luật về tài chính, các nguyên tắc quản lý tài chính và đầu tư tài chính theo chuẩn quốc tế (Tài chính doanh nghiệp chất lượng cao).

2.2. Kỹ năng

- Có kỹ năng dẫn dắt, hướng dẫn người khác thực hiện của công việc do mình quản lý, tư vấn thuộc lĩnh vực tài chính – ngân hàng;
- Có kỹ năng phản biện, phê phán và đưa ra các biện pháp xử lý khác nhau trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng;
- Có kỹ năng đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả của các thành viên trong nhóm.
- Có khả năng viết, thuyết trình, sử dụng các công cụ biểu đồ, hình ảnh cho việc trao đổi thông tin, kiến thức tài chính – ngân hàng; có khả năng tìm kiếm và sử dụng các tài liệu chuyên môn, các chuẩn mực ngành nghề và các quy định pháp lý khác phục vụ cho công việc;
- Có năng lực ngoại ngữ bậc 3/6 Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam.
- Có kỹ năng lập, đọc hiểu, phân tích báo cáo tài chính và báo cáo tài chính nhanh trong đơn vị;
- Có kỹ năng phân tích và đánh giá công việc tài chính doanh nghiệp, tư vấn cho nhà quản trị trong việc ra quyết định.
- Có khả năng thực hiện phần hành trên excel phân tích tài chính, quản lý danh mục đầu tư và thực hiện lập các báo cáo khuyến nghị đầu tư chứng khoán (Tài chính doanh nghiệp); hoặc Có kỹ năng giải quyết, xử lý về các hoạt động, các sản phẩm kinh doanh và các rủi ro trong hoạt động kinh doanh của ngân hàng thương mại (Ngân hàng); hoặc Có kỹ năng xử lý các tình huống quản trị tài chính theo thông lệ quốc tế và có kỹ năng đọc, hiểu các tài liệu, hồ sơ phân tích tài chính công ty tài chính đa quốc gia (Tài chính doanh nghiệp chất lượng cao).

2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, chịu trách nhiệm với kết quả làm việc của bản thân và nhóm;
- Có trách nhiệm hướng dẫn và giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ đặt ra;
- Có hiểu biết về những ảnh hưởng, tác động công việc thực hiện tới xã hội và các bên liên quan; Có đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp cao, tôn trọng niềm tin các bên liên quan.
- Có ý thức về đảm bảo chất lượng theo chính sách quản lý chất lượng công việc, quản lý các nguồn lực và liên tục cải tiến trong công tác; Có ý thức không ngừng học hỏi và trau dồi nghề nghiệp, có khả năng tự định hướng để phát triển sự nghiệp.

3. Vị trí và khả năng làm việc sau khi tốt nghiệp

- Nhân viên phân tích và quản lý tài chính tại phòng Tài chính- kế toán của các doanh nghiệp
- Các vị trí trong ngân hàng: giao dịch viên, thủ quỹ, chuyên viên thanh toán quốc tế, chuyên viên quan hệ khách hàng, chuyên viên thẩm định tín dụng...

- Nhân viên môi giới, phân tích và đầu tư chứng khoán tại các công ty chứng khoán, các tổ chức tài chính, ngân hàng, bảo hiểm.
- Giáo viên giảng dạy các môn học tài chính, ngân hàng tại các trường cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp và dạy nghề.
- Nghiên cứu viên thuộc lĩnh vực tài chính- ngân hàng ở các viện nghiên cứu, các trung tâm, các cơ quan nghiên cứu của các bộ, ngành, các trường đại học và cao đẳng.
- Có khả năng chuyển đổi để làm các công việc khác trong các doanh nghiệp và tổ chức khác.

4. Chương trình đào tạo

4.1. Chuyên ngành Tài chính doanh nghiệp

TT	Mã môn học	Tên môn học	Khoa QLMH	TC	Năm thứ	Học kỳ	Ghi chú
1	8210015	Giáo dục thể chất 1	GDTC&QPAN	1	1	1	
2	8207056	Kinh tế vi mô	Kinh tế & Quản lý	3	1	1	
3	8203001	Nhập môn tin học	Công nghệ thông tin	3	1	1	
4	8211001	Những Nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 1	Khoa học chính trị	2	1	1	
5	8211005	Pháp luật đại cương	Khoa học chính trị	2	1	1	
6	8210011	Tiếng Anh 1	Ngoại ngữ	4	1	1	
7	8210001	Toán cao cấp 1	Khoa học tự nhiên	2	1	1	
8	8228032	Giáo dục quốc phòng 1	GDTC&QPAN	2	1	2	
9	8228033	Giáo dục quốc phòng 2	GDTC&QPAN	2	1	2	
10	8228034	Giáo dục quốc phòng 3	GDTC&QPAN	6	1	2	
11	8228035	Giáo dục quốc phòng 4	GDTC&QPAN	1	1	2	
12	8210016	Giáo dục thể chất 2	GDTC&QPAN	1	1	2	
13	8207057	Kinh tế vĩ mô	Kinh tế & Quản lý	2	1	2	
14	8211002	Những Nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 2	Khoa học chính trị	3	1	2	
15	8210012	Tiếng Anh 2	Ngoại ngữ	3	1	2	
16	8210002	Toán cao cấp 2	Khoa học tự nhiên	2	1	2	
17	8210004	Xác suất thống kê	Khoa học tự nhiên	2	1	2	
18	8211003	Đường lối cách mạng của Đảng CS Việt nam	Khoa học chính trị	3	2	1	
19	8210017	Giáo dục thể chất 3	GDTC&QPAN	1	2	1	
20	8202302	Kinh tế lượng	Quản lý CN&NL	3	2	1	
21	8208015	Lý thuyết tiền tệ ngân hàng	Kinh tế & Quản lý	2	2	1	
22	8207002	Marketing căn bản	Kinh tế & Quản lý	2	2	1	
23	8208018	Nguyên lý kế toán	Kinh tế & Quản lý	3	2	1	
24	8207028	Quản trị học	Kinh tế & Quản lý	3	2	1	

TT	Mã môn học	Tên môn học	Khoa QLMH	TC	Năm thứ	Học kỳ	Ghi chú
25	8208306	Tin học ứng dụng trong quản lý kinh tế	Kinh tế & Quản lý	2	2	1	
26	8210018	Giáo dục thể chất 4	GDTC&QPAN	1	2	2	
27	8208003	Kế toán doanh nghiệp	Kinh tế & Quản lý	3	2	2	
28	8207006	Nguyên lý thống kê kinh tế	Kinh tế & Quản lý	3	2	2	
29	8208302	Phương pháp tối ưu trong kinh tế	Kinh tế & Quản lý	3	2	2	
30	8208027	Quản lý tài chính	Kinh tế & Quản lý	3	2	2	
31	8211004	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Khoa học chính trị	2	2	2	
32	8211006	Luật kinh tế	Khoa học chính trị	2	3	1	
33	8208016	Nghiệp vụ kinh doanh ngân hàng thương mại	Kinh tế & Quản lý	2	3	1	
34	8208051	Phân tích báo cáo tài chính	Kinh tế & Quản lý	2	3	1	
35	8208024	Phân tích thẩm định dự án	Kinh tế & Quản lý	2	3	1	
36	8208075	Tài chính doanh nghiệp 1	Kinh tế & Quản lý	3	3	1	
37	8208038	Tiếng Anh chuyên ngành Tài chính	Kinh tế & Quản lý	3	3	1	
38	8208032	Thị trường tài chính	Kinh tế & Quản lý	2	3	1	
39	8208036	Thuế và hệ thống thuế Việt Nam	Kinh tế & Quản lý	3	3	1	
40	8208065	Bảo hiểm	Kinh tế & Quản lý	2	3	2	
41	8208021	Đầu tư tài chính	Kinh tế & Quản lý	3	3	2	
42	8208301	Phân tích hoạt động kinh doanh	Kinh tế & Quản lý	3	3	2	
43	8208073	Quản trị rủi ro tài chính	Kinh tế & Quản lý	3	3	2	
44	8208076	Tài chính doanh nghiệp 2	Kinh tế & Quản lý	3	3	2	
45	8208304	Tài chính doanh nghiệp thực hành	Kinh tế & Quản lý	2	3	2	
46	8208029	Tài chính quốc tế	Kinh tế & Quản lý	2	3	2	
47	8207008	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Kinh tế & Quản lý	2	4	1	
48	8208303	Quản lý ngân hàng thương mại	Kinh tế & Quản lý	3	4	1	
49	8207022	Quản lý nhân lực	Kinh tế & Quản lý	3	4	1	
50	8208074	Tài chính công	Kinh tế & Quản lý	2	4	1	
51	8208077	Thanh toán quốc tế	Kinh tế & Quản lý	3	4	1	
52	8208305	Thực hành tài chính	Kinh tế & Quản lý	4	4	1	
53	8207036	Thương mại điện tử*	Kinh tế & Quản lý	2	4	1	
54	8208307	Đồ án/Khóa luận tốt nghiệp	Kinh tế & Quản lý	10	4	2	
55	8208040	Thực tập tốt nghiệp	Kinh tế & Quản lý	4	4	2	

4.2. Chuyên ngành Ngân hàng

TT	Mã môn học	Tên môn học	Khoa QLMH	TC	Năm thứ	Học kỳ	Ghi chú
1	8210015	Giáo dục thể chất 1	GDTC&QPAN	1	1	1	
2	8207056	Kinh tế vi mô	Kinh tế & Quản lý	3	1	1	
3	8203001	Nhập môn tin học	Công nghệ thông tin	3	1	1	
4	8211001	Những Nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 1	Khoa học chính trị	2	1	1	
5	8211005	Pháp luật đại cương	Khoa học chính trị	2	1	1	
6	8210011	Tiếng Anh 1	Ngoại ngữ	4	1	1	
7	8210001	Toán cao cấp 1	Khoa học tự nhiên	2	1	1	
8	8228032	Giáo dục quốc phòng 1	GDTC&QPAN	2	1	2	
9	8228033	Giáo dục quốc phòng 2	GDTC&QPAN	2	1	2	
10	8228034	Giáo dục quốc phòng 3	GDTC&QPAN	6	1	2	
11	8228035	Giáo dục quốc phòng 4	GDTC&QPAN	1	1	2	
12	8210016	Giáo dục thể chất 2	GDTC&QPAN	1	1	2	
13	8207057	Kinh tế vĩ mô	Kinh tế & Quản lý	2	1	2	
14	8211002	Những Nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 2	Khoa học chính trị	3	1	2	
15	8210012	Tiếng Anh 2	Ngoại ngữ	3	1	2	
16	8210002	Toán cao cấp 2	Khoa học tự nhiên	2	1	2	
17	8210004	Xác suất thống kê	Khoa học tự nhiên	2	1	2	
18	8211003	Đường lối cách mạng của Đảng CS Việt nam	Khoa học chính trị	3	2	1	
19	8210017	Giáo dục thể chất 3	GDTC&QPAN	1	2	1	
20	8202302	Kinh tế lượng	Quản lý CN&NL	3	2	1	
21	8208015	Lý thuyết tiền tệ ngân hàng	Kinh tế & Quản lý	2	2	1	
22	8207002	Marketing căn bản	Kinh tế & Quản lý	2	2	1	
23	8208018	Nguyên lý kế toán	Kinh tế & Quản lý	3	2	1	
24	8207028	Quản trị học	Kinh tế & Quản lý	3	2	1	
25	8208306	Tin học ứng dụng trong quản lý kinh tế	Kinh tế & Quản lý	2	2	1	
26	8210018	Giáo dục thể chất 4	GDTC&QPAN	1	2	2	
27	8208003	Kế toán doanh nghiệp	Kinh tế & Quản lý	3	2	2	
28	8207006	Nguyên lý thống kê kinh tế	Kinh tế & Quản lý	3	2	2	
29	8208302	Phương pháp tối ưu trong kinh tế	Kinh tế & Quản lý	3	2	2	
30	8208027	Quản lý tài chính	Kinh tế & Quản lý	3	2	2	
31	8211004	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Khoa học chính trị	2	2	2	
32	8211006	Luật kinh tế	Khoa học chính trị	2	3	1	
33	8208016	Nghiệp vụ kinh doanh ngân hàng thương mại	Kinh tế & Quản lý	2	3	1	

TT	Mã môn học	Tên môn học	Khoa QLMH	TC	Năm thứ	Học kỳ	Ghi chú
34	8208051	Phân tích báo cáo tài chính	Kinh tế & Quản lý	2	3	1	
35	8208024	Phân tích thẩm định dự án	Kinh tế & Quản lý	2	3	1	
36	8208028	Tài chính doanh nghiệp	Kinh tế & Quản lý	3	3	1	
37	8208038	Tiếng Anh chuyên ngành Tài chính	Kinh tế & Quản lý	3	3	1	
38	8208032	Thị trường tài chính	Kinh tế & Quản lý	2	3	1	
39	8208036	Thuế và hệ thống thuế Việt Nam	Kinh tế & Quản lý	3	3	1	
40	8208065	Bảo hiểm	Kinh tế & Quản lý	2	3	2	
41	8208021	Đầu tư tài chính	Kinh tế & Quản lý	3	3	2	
42	8208301	Phân tích hoạt động kinh doanh	Kinh tế & Quản lý	3	3	2	
43	8208072	Quản trị rủi ro ngân hàng	Kinh tế & Quản lý	3	3	2	
44	8208029	Tài chính quốc tế	Kinh tế & Quản lý	2	3	2	
45	8208081	Tín dụng ngân hàng	Kinh tế & Quản lý	3	3	2	
46	8208080	Thực hành thẩm định tín dụng ngân hàng	Kinh tế & Quản lý	2	3	2	
47	8208005	Kế toán ngân hàng*	Kinh tế & Quản lý	2	4	1	
48	8207008	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Kinh tế & Quản lý	2	4	1	
49	8208303	Quản lý ngân hàng thương mại	Kinh tế & Quản lý	3	4	1	
50	8207022	Quản lý nhân lực	Kinh tế & Quản lý	3	4	1	
51	8208077	Thanh toán quốc tế	Kinh tế & Quản lý	3	4	1	
52	8208079	Thực hành ngân hàng	Kinh tế & Quản lý	4	4	1	
53	8207036	Thương mại điện tử*	Kinh tế & Quản lý	2	4	1	
54	8208307	Đồ án/Khóa luận tốt nghiệp	Kinh tế & Quản lý	10	4	2	
55	8208040	Thực tập tốt nghiệp	Kinh tế & Quản lý	4	4	2	